

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ THẠC SĨ

Chuyên ngành: Lí luận và lịch sử nhà nước và pháp luật

Định hướng: Nghiên cứu

Mã số: 8380101.01

*(Ban hành theo Quyết định số 871 /QĐ-ĐHQGHN, ngày 27 tháng 3 năm 2019
của Giám đốc Đại học Quốc gia Hà Nội)*

PHẦN I: GIỚI THIỆU CHUNG VỀ CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

1. Một số thông tin về chương trình đào tạo

- Tên chuyên ngành đào tạo:
 - + Tiếng Việt: Lí luận và lịch sử nhà nước và pháp luật
 - + Tiếng Anh: Theory and history of state and law
- Mã số chuyên ngành đào tạo: 8380101.01
- Tên ngành đào tạo:
 - + Tiếng Việt: Luật
 - + Tiếng Anh: Law
- Trình độ đào tạo: Thạc sĩ
- Tên văn bằng tốt nghiệp:
 - + Tiếng Việt: Thạc sĩ ngành Luật
 - + Tiếng Anh: The Degree of Master in Law
- Đơn vị được giao nhiệm vụ đào tạo: Khoa Luật, ĐHQGHN.

2. Mục tiêu của chương trình đào tạo

2.1. Mục tiêu chung

Chương trình đào tạo thạc sĩ luật chuyên ngành Lí luận và lịch sử nhà nước và pháp luật theo định hướng nghiên cứu có mục tiêu đào tạo những chuyên gia có kiến thức toàn diện, chuyên sâu và hiện đại về các vấn đề lí luận, các vấn đề về lịch sử nhà nước và pháp luật; có năng lực, kĩ năng và phẩm chất phù hợp để hoàn thành các công việc chuyên môn theo chuyên ngành đào tạo, đáp ứng tốt các yêu cầu của thị trường lao động và xã hội. Chương trình đào tạo cũng cung cấp những nền tảng cần thiết về tư duy, kiến thức, kĩ năng để người học có thể tự học tập, nghiên cứu hoặc tiếp tục học lên ở các bậc học cao hơn.

2.2. Mục tiêu cụ thể

2.2.1. Về kiến thức

Chương trình đào tạo thạc sĩ luật chuyên ngành Lí luận và lịch sử nhà nước và pháp luật trang bị cho người học kiến thức chuyên ngành như: 

- Những vấn đề lí luận chuyên sâu và hiện đại về nhà nước và pháp luật: các học thuyết cơ bản và hiện đại về Nhà nước và pháp luật; tổ chức quyền lực nhà nước, chức năng nhà nước, hình thức nhà nước và pháp luật; về mối quan hệ nhà nước và cá nhân; nhà nước pháp quyền và xã hội dân sự; vai trò, giá trị của pháp luật tiếp cận từ yêu cầu bảo vệ, bảo đảm, thúc đẩy thực hiện quyền con người; pháp luật và phát triển bền vững; văn hóa pháp luật; hệ thống pháp luật; đa dạng các loại nguồn pháp luật; giáo dục pháp luật;

- Những vấn đề cơ bản về lịch sử nhà nước và pháp luật: Quy luật hình thành và phát triển nhà nước và pháp luật Việt Nam, thế giới; những đặc trưng cơ bản về tổ chức quyền lực nhà nước, xây dựng pháp luật, áp dụng pháp luật trong các thời kì lịch sử; về một số bộ luật tiêu biểu có giá trị tham khảo, kế thừa của Việt Nam và thế giới; đặc trưng của văn hóa pháp luật trong mỗi thời kì lịch sử; đặc trưng cơ bản của các tư tưởng nhà nước và pháp luật trong các thời kì lịch sử ở Việt Nam và thế giới, giá trị tham khảo, kế thừa;

- Những vấn đề cơ bản, hiện đại về xã hội học pháp luật: Vai trò, đặc trưng, giá trị ứng dụng của xã hội học pháp luật trong xây dựng, thực hiện pháp luật; các lĩnh vực của xã hội học pháp luật; xã hội học hành vi pháp luật.

2.2.2. Về kĩ năng

Chương trình đào tạo trang bị cho người học các kĩ năng cần thiết để có thể nghiên cứu các vấn đề về lí luận pháp luật, các vấn đề về lịch sử nhà nước và pháp luật như: luật học so sánh; phương pháp và kĩ năng tư duy pháp lí; hoạt động áp dụng, thực hành nghề luật nói chung được tiếp cận từ góc độ lí luận. Chương trình cũng đồng thời cung cấp cho người học kĩ năng tham gia vào quá trình xây dựng, hoàn thiện, phổ biến và giáo dục pháp luật; ứng dụng các kiến thức tiếp thu được vào hoạt động thực tiễn trong các cơ quan, tổ chức nơi người học công tác.

2.2.3. Về năng lực

Với những kiến thức, kĩ năng đã trang bị cho người học, chương trình đào tạo nhằm giúp người học sau khi tốt nghiệp có đầy đủ năng lực để đảm nhận những cương vị công tác như: nghiên cứu, giảng dạy, xây dựng, áp dụng pháp luật tại các cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp, tổ chức chính trị, các tổ chức chính trị - xã hội, các tổ chức kinh tế trong và ngoài nước; giáo dục pháp luật trong cộng đồng.

2.2.4. Về phẩm chất đạo đức

Chương trình đào tạo hướng tới mục tiêu hình thành hoặc phát triển các phẩm chất đạo đức cá nhân, nghề nghiệp và xã hội cho người học theo chuẩn mực của một luật gia, đặc biệt trong lĩnh vực lí luận và lịch sử về nhà nước và pháp luật. 

3. Thông tin tuyển sinh

3.1. Hình thức tuyển sinh

Thi tuyển với các môn sau:

- Môn thi cơ bản: Đánh giá năng lực;
- Môn thi cơ sở: Lí luận chung về nhà nước và pháp luật;
- Môn ngoại ngữ: Theo quy định của ĐHQGHN.

3.2. Đối tượng tuyển sinh

- Có lí lịch bản thân rõ ràng, hiện không bị truy cứu trách nhiệm hình sự;
- Có bằng tốt nghiệp đại học ngành Luật hoặc có bằng tốt nghiệp đại học ngành phù hợp với ngành Luật;
- Nộp đầy đủ, đúng thủ tục, đúng thời hạn các văn bằng, chứng chỉ, giấy tờ và lệ phí dự thi theo quy định của ĐHQGHN và của Khoa Luật.

3.3. Danh mục ngành đúng, ngành phù hợp

3.3.1. Ngành đúng: Luật.

3.3.2. Danh mục ngành phù hợp

- Luật kinh tế, Luật quốc tế, Luật kinh doanh, Luật thương mại quốc tế.

PHẦN II. CHUẨN ĐẦU RA CỦA CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

1. Về kiến thức

- Vận dụng thế giới quan, phương pháp luận của triết học Mác – Lênin nhằm giải quyết các vấn đề lí luận và thực tiễn trong chuyên ngành đào tạo;
- Áp dụng các phương pháp nghiên cứu khoa học pháp lí phục vụ cho công việc học tập, nghiên cứu khoa học, viết và bảo vệ luận văn tốt nghiệp cũng như trong các hoạt động chuyên môn sau khi kết thúc khóa học;
- Vận dụng kiến thức cơ sở để giải quyết những vấn đề liên quan đến chuyên ngành đào tạo, đặc biệt là những vấn đề chuyên sâu về lí luận và lịch sử nhà nước và pháp luật;
- Vận dụng tổng hợp kiến thức chuyên ngành, tư duy pháp lí hệ thống để giải quyết các công việc có liên quan trực tiếp và gián tiếp đến các vấn đề lí luận, thực tiễn về nhà nước và pháp luật;
- Viết và bảo vệ thành công luận văn tốt nghiệp. Luận văn là công trình nghiên cứu khoa học độc lập, có đóng góp mới cho việc giải quyết vấn đề khoa học, lí luận hoặc thực tiễn đang đặt ra; góp phần xây dựng, hình thành khung lí thuyết mới, tư tưởng mới phù hợp với chuyên ngành Lí luận và lịch sử nhà nước và pháp luật;
- Phân tích, đánh giá, phản biện các quy định, chính sách của Đảng, Nhà nước về lí luận và lịch sử nhà nước và pháp luật; ✓

- Vận dụng kiến thức lí thuyết chuyên sâu để có thể phát triển kiến thức mới và tiếp tục nghiên cứu ở trình độ tiến sĩ liên quan đến lĩnh vực được đào tạo;
- Sử dụng hiệu quả ngoại ngữ trong học tập, nghiên cứu và công việc chuyên môn (năng lực ngoại ngữ tương đương bậc 3/6 theo Khung năng lực ngoại ngữ của Việt Nam).

2. Về kĩ năng

2.1. Kĩ năng nghề nghiệp

- Áp dụng các kiến thức về lí luận và lịch sử nhà nước và pháp luật để giải quyết những vấn đề phát sinh trong thực tiễn công tác; tổ chức thực hiện các công việc chuyên môn; hoàn thành công việc phức tạp, không thường xuyên xảy ra, không có tính quy luật, khó dự báo;
- Phân tích, tổng hợp, đánh giá dữ liệu và thông tin, dự báo các vấn đề lí luận và thực tiễn liên quan đến nhà nước và pháp luật; so sánh với lí luận và kinh nghiệm thực tiễn nước ngoài để từ đó rút ra các bài học có thể áp dụng vào điều kiện của Việt Nam;
- Phát hiện vấn đề, tổ chức nghiên cứu; thảo luận, đánh giá, phản biện; truyền đạt tri thức dựa trên kết quả nghiên cứu; tiếp nhận và ứng dụng các kết quả nghiên cứu những vấn đề lí luận và lịch sử nhà nước và pháp luật;
- Tư vấn, kiến nghị, đề xuất các giải pháp về lí luận và lịch sử nhà nước và pháp luật cho các cơ quan, tổ chức có thẩm quyền;
- Cập nhật các kiến thức mới và thực tiễn về lí luận và lịch sử nhà nước và pháp luật trong nước và nước ngoài.

2.2. Kĩ năng bổ trợ

- Tra cứu thông tin, tài liệu; viết và trình bày kết quả nghiên cứu, báo cáo khoa học, luận văn tốt nghiệp;
- Làm việc độc lập hoặc làm việc theo nhóm để giải quyết công việc một cách logic, sáng tạo;
- Sử dụng năng lực ngoại ngữ chuyên ngành ở mức độ có thể hiểu và diễn đạt bằng ngoại ngữ trong hầu hết các tình huống chuyên môn thông thường; có thể viết báo cáo liên quan đến công việc, trình bày các ý kiến và phản biện một vấn đề chuyên môn bằng ngoại ngữ.

3. Về phẩm chất đạo đức

3.1. Phẩm chất đạo đức cá nhân

- Chuẩn mực trong lời nói và hành vi;
- Cảm thông, chia sẻ khó khăn cùng người khác; thân thiện với bạn bè, đồng nghiệp, đối tác và khách hàng;

- Cầu thị trong học tập và lao động, chăm chỉ, nhiệt tình, sáng tạo; sẵn sàng đương đầu với khó khăn, thử thách;
- Chủ động, tự tin trong công việc, dám chịu trách nhiệm, mạnh dạn bày tỏ quan điểm và biết lắng nghe.

3.2. Phẩm chất đạo đức nghề nghiệp

- Thúc đẩy công lí, công bằng và nhân đạo trong thực tiễn công tác; bản lĩnh, trung thực, khách quan;
- Cầu tiến, hợp tác, thân thiện với đồng nghiệp và cá nhân khác trong công việc;
- Chuyên nghiệp, nghiêm túc, sáng tạo, khoa học và có trách nhiệm với công việc được giao.

3.3. Phẩm chất đạo đức xã hội

- Tự tôn dân tộc, ý thức đầy đủ về trách nhiệm công dân;
- Bảo vệ lợi ích của cộng đồng và xã hội; góp phần xây dựng xã hội công bằng, dân chủ, văn minh;
- Đấu tranh với những sai phạm, những biểu hiện tiêu cực và vi phạm pháp luật.

4. Mức tự chủ và chịu trách nhiệm

- Nghiên cứu, phát hiện, tư vấn và đề xuất những giải pháp nhằm giải quyết các vấn đề lí luận, thực tiễn phát sinh thuộc chuyên ngành đào tạo; đưa ra những kết luận mang tính chuyên gia trong lĩnh vực chuyên môn và bảo vệ được các kết luận đó;
- Thích nghi, tự định hướng phát triển năng lực cá nhân trong môi trường làm việc có tính cạnh tranh cao; hướng dẫn người khác phát triển về năng lực chuyên môn;
- Xây dựng, thẩm định kế hoạch, quản lí hoạt động chuyên môn; nhận định, đánh giá và cải tiến các hoạt động chuyên môn.

5. Vị trí việc làm mà học viên có thể đảm nhiệm sau khi tốt nghiệp

Sau khi tốt nghiệp chương trình đào tạo thạc sĩ chuyên ngành Lí luận và lịch sử nhà nước và pháp luật, học viên có thể sử dụng các kiến thức, kĩ năng và phẩm chất được đào tạo để tham gia và đảm nhiệm ở các cương vị công tác dưới đây:

- Nhóm 1: Làm việc ở các cơ quan nhà nước, các cơ quan Đảng, tổ chức chính trị - xã hội ;
- Nhóm 2: Giảng dạy và nghiên cứu tại các cơ sở nghiên cứu hoặc đào tạo về pháp luật, hành chính - chính trị, các trường đại học, cao đẳng, trung học, trung tâm, viện nghiên cứu về các lĩnh vực pháp lí - xã hội; 

- Nhóm 3: Làm việc ở các tổ chức cung cấp dịch vụ tư vấn pháp lý như luật sư, tư vấn viên trong các công ty, văn phòng luật, văn phòng công chứng, hộ tịch, thừa phát lại trong và ngoài nước; chuyên viên pháp chế, tư vấn viên trong các công ty, doanh nghiệp có yêu cầu sử dụng nhân lực có chuyên môn cao trong lĩnh vực pháp luật trong hoạt động sản xuất, kinh doanh của công ty, doanh nghiệp;

- Nhóm 4: Làm việc cho các tổ chức phi chính phủ, liên chính phủ hoặc các tổ chức quốc tế có các hoạt động liên quan đến các vấn đề pháp luật, xã hội, phát triển, nhân quyền.

6. Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi tốt nghiệp

Sau khi tốt nghiệp, học viên có khả năng tự học tập nâng cao trình độ chuyên môn. Học viên cũng có thể tiếp tục học lên ở bậc học cao hơn (tiến sĩ) tại các cơ sở đào tạo trong và ngoài nước.

PHẦN III. NỘI DUNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

1. Tóm tắt yêu cầu chương trình đào tạo

Tổng số tín chỉ phải tích lũy:	64 tín chỉ , trong đó:
- Khối kiến thức chung (bắt buộc):	8 tín chỉ
- Khối kiến thức cơ sở và chuyên ngành:	36 tín chỉ
+ <i>Bắt buộc</i> :	16 tín chỉ
+ <i>Tự chọn</i> :	20/40 tín chỉ
- Luận văn thạc sĩ:	20 tín chỉ

2. Khung chương trình đào tạo

STT	Mã học phần	Tên học phần (ghi bằng tiếng Việt và tiếng Anh)	Số tín chỉ	Số giờ tín chỉ			Mã số học phần tiên quyết
				Lí thuyết	Thực hành	Tự học	
I	Khối kiến thức chung		8				
1	PHI5001	Triết học <i>Philosophy</i>	4	60	0	0	
2		Ngoại ngữ cơ bản (*) <i>Basic Foreign Languages</i>	4	35	15	10	
	ENG5001	Tiếng Anh cơ bản <i>Basic English</i>					
	RUS5001	Tiếng Nga cơ bản <i>Basic Russian</i>					
	FRE5001	Tiếng Pháp cơ bản <i>Basic French</i>					
	GER5001	Tiếng Đức cơ bản <i>Basic German</i>					
	CHI5001	Tiếng Trung cơ bản <i>Basic Chinese</i>					

STT	Mã học phần	Tên học phần (ghi bằng tiếng Việt và tiếng Anh)	Số tín chỉ	Số giờ tín chỉ			Mã số học phần tiên quyết
				Lí thuyết	Thực hành	Tự học	
II	Khối kiến cơ sở và chuyên ngành		36				
II.1	Các học phần bắt buộc Compulsory Subjects		16				
3	SOL6001	Phương pháp nghiên cứu khoa học pháp lí Legal Research Methods	2	18	6	6	
4	THL6020	Nhà nước pháp quyền The Rule of Law	2	18	6	6	
5	THL6050	Các học thuyết đương đại về nhà nước và pháp luật Contemporary theories of State and Law	3	27	9	9	
6	THL6051	Nhà nước và pháp luật Việt Nam thời kì trung đại Vietnamese State and Law in the Medieval Period	3	27	9	9	
7	THL6052	Xã hội học xây dựng và thực hiện pháp luật Sociology of Legislation and Legal Application	3	27	9	9	
8	THL6053	Dịch vụ pháp lí Legal Services	3	27	12	6	
II.2	Các học phần tự chọn Optional Subjects		20/40				
9	THL6054	Văn hóa pháp luật so sánh Comparing Legal Cultures	3	27	9	9	
10	THL6024	Chức năng nhà nước đương đại Functions of The Modern States	2	18	6	6	
11	THL6055	Hệ thống pháp luật Legal System	3	27	9	9	
12	THL6043	Pháp luật về tự do báo chí Law on Press Freedom	2	18	6	6	
13	THL6028	Công lí và tiếp cận công lí Justice and Access to Justice	2	18	6	6	
14	THL6057	Các Bộ luật điển hình ở Việt nam thời kì trung đại Typical Vietnamese Codes in Middle Ages	2	18	6	6	
15	THL6030	Thực hiện pháp luật về quyền con người Application of Human Rights	2	18	6	6	
16	THL6056	Pháp luật và phát triển bền vững Law and Sustainable Development	3	27	9	9	

STT	Mã học phần	Tên học phần (ghi bằng tiếng Việt và tiếng Anh)	Số tín chỉ	Số giờ tín chỉ			Mã số học phần tiên quyết
				Lí thuyết	Thực hành	Tự học	
17	THL6058	Các hệ thống pháp luật trên thế giới và sự du nhập pháp luật <i>Legal Systems of The World and the legal integration</i>	2	18	6	6	
18	THL6033	Trách nhiệm pháp lí <i>Legal Liability</i>	2	18	6	6	
19	THL6034	Cơ sở đạo đức của pháp luật <i>Moral Foundation of Law</i>	2	18	6	6	
20	THL6059	Án lệ và lập luận pháp lí trong án lệ <i>Precedent and Its Legal Reasoning</i>	3	27	12	6	
21	THL6038	Pháp luật về tự do lập hội <i>Law on Freedom of Association</i>	2	18	6	6	
22	THL6039	Triết học pháp luật <i>Legal philosophy</i>	2	18	6	6	
23	THL6040	Quy trình lập pháp hiện đại <i>Modern Legislative Process</i>	2	18	6	6	
24	THL6041	Lịch sử pháp luật phương đông <i>Legal History of The Orient</i>	2	18	6	6	
25	THL6042	Giới hạn các quyền cơ bản <i>Limitations of Fundamental Rights</i>	2	18	6	6	
26	THL6045	Lịch sử pháp luật phương tây cận, hiện đại <i>Western Legal History in the Premodern and Modern Periods</i>	2	18	6	6	
III	THL7201	Luận văn thạc sĩ	20				
Tổng cộng			64				

Ghi chú: (*) Học phần ngoại ngữ cơ bản là học phần điều kiện, có khối lượng 4 tín chỉ, được tổ chức đào tạo chung trong toàn ĐHQGHN cho các học viên có nhu cầu và được đánh giá theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam hoặc tương đương. Kết quả đánh giá học phần ngoại ngữ không tính trong điểm trung bình chung tích lũy nhưng vẫn tính vào tổng số tín chỉ của chương trình đào tạo.